

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 04/1998/PL-
UBTVQH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 1998

PHÁP LỆNH

Lực lượng cảnh sát biển Việt Nam

Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia và an ninh, trật tự trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 5 về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 2 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 1998;

Pháp lệnh này quy định về Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam,

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự an toàn và bảo đảm việc chấp hành pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

Điều 2.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam là một trong các lực lượng vũ trang của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý nhà nước của Chính phủ.

Bộ Quốc phòng trực tiếp tổ chức, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 3.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam hoạt động từ đường cơ sở ra đến ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam; chủ trì phối hợp với các lực lượng hữu quan khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong vùng nội thuỷ và các cảng biển, khi có yêu cầu, Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, Bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân, các lực lượng Hải quan, Giao thông vận tải, Thuỷ sản, Dầu khí và các lực lượng khác để thực hiện nhiệm vụ.

Quy chế phối hợp hoạt động và phân định vùng, trách nhiệm cụ thể giữa các Lực lượng do Chính phủ quy định.

Điều 4.

Cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân có trách nhiệm cộng tác, giúp đỡ Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam thực hiện nhiệm vụ.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

Điều 5.

Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết, nắm vững các

quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 6.

Trên vùng lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia để bảo vệ chủ quyền, bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn; phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vận chuyển trái phép người và vận chuyển, mua bán trái phép hàng hoá, vũ khí, chất nổ, chất ma tuý và các chất kích thích; chống các hành vi buôn lậu, cướp biển và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 7.

Trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia để bảo vệ quyền chủ quyền, quyền tài phán; phòng, chống ô nhiễm môi trường; phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống các hành vi cướp biển, vận chuyển nô lệ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý và các chất kích thích.

Điều 8.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện việc hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia để góp phần vào việc giữ gìn an ninh, trật tự, hoà bình và ổn định trên các vùng biển trong khu vực và quốc tế.

Điều 9.

Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có nhiệm vụ thu thập, xử lý kịp thời và thông báo cho các cơ quan chức năng các thông tin cần thiết; phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ tài sản của

Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam; tham gia tìm kiếm, cứu nạn và khắc phục các sự cố trên biển; phối hợp với các đơn vị khác của lực lượng vũ trang để bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên các hải đảo, vùng biển thuộc lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quyền chủ quyền trên vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10.

Khi phát hiện người và phương tiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia, Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có quyền kiểm tra, kiểm soát; nếu có hành vi vi phạm thì quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật, buộc người và phương tiện đó phải chấm dứt hành vi vi phạm, rời khỏi vùng nước đang hoạt động hoặc rời khỏi vùng biển Việt Nam; bắt, giữ người và phương tiện phạm pháp quả tang, lập biên bản và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11.

Trong trường hợp người và phương tiện vi phạm pháp luật không chịu tuân theo hiệu lệnh, chống đối hoặc cố tình bỏ chạy thì Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam có quyền cưỡng chế, thực hiện quyền truy đuổi hoặc các quyền khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 12.

Trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng thì Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam được quyền huy động người, phương tiện của các tổ chức và cá nhân Việt Nam, nhưng phải hoàn trả ngay khi tình thế cấp thiết chấm dứt. Trong trường hợp các phương tiện được huy động bị hư hỏng hoặc bị mất thì đơn vị Cảnh sát biển có trách nhiệm bồi thường, người được huy động làm nhiệm vụ mà bị thương hoặc bị chết thì được giải quyết theo chính sách của Nhà nước.

Trong tình thế cấp thiết, nếu không huy động được người, phương tiện của các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc đã huy động nhưng vẫn chưa giải quyết được tình thế này, thì Lực lượng